

Bản án số: 44/2019/HS-ST
Ngày 19-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Anh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Thùy
2. Bà Hoàng Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hoà, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐẮK R'LẤP, tỉnh ĐẮK NÔNG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐẮK R'LẤP tham gia phiên tòa: Ông Phạm Huy Tiên - Kiểm Sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐẮK R'LẤP, tỉnh ĐẮK NÔNG xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Võ Thị P, sinh năm 1984 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn 04, xã A, huyện B, tỉnh ĐẮK NÔNG; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Văn N, sinh năm 1938; con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1942; bị cáo có chồng là Hồ Văn T, sinh năm 1981 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2009, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt.

- Người bị hại: Chị Ngô Thị Kim H, sinh năm 1969; Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn C, huyện B, tỉnh ĐẮK NÔNG – Vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Huỳnh Quốc T, sinh năm 1991; Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn C, huyện B, tỉnh ĐẮK NÔNG – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 23/10/2018, Võ Thị P nảy sinh ý định lấy sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng (là vàng giả nhìn giống như vàng thật) mà P mua trước đó ở Thành phố Hồ Chí Minh với giá 200.000 đồng đi đến các tiệm bán vàng tìm và hỏi mua sợi dây chuyền vàng có kiểu dáng tương tự với sợi dây chuyền của

mình rồi lợi dụng lúc người bán vàng sơ hở sẽ đánh tráo sợi dây chuyền của mình lấy sợi dây chuyền của người bán vàng.

Khoảng 15 giờ cùng ngày, Võ Thị P đến tiệm vàng Kim Hương Ảnh thuộc Tổ dân phố 1, thị trấn C, huyện B, tỉnh Đắk Nông, lúc này bà Ngô Thị Kim H, là chủ tiệm đang đứng bán hàng. P quan sát thấy 01 sợi dây chuyền màu vàng để trong tủ kính trưng bày sản phẩm có kiểu dáng tương tự sợi dây chuyền vàng giả mà P đã chuẩn bị sẵn nên P chỉ sợi dây chuyền vàng trong tiệm và yêu cầu bà H cho xem sợi dây này. Bà H lấy sợi dây chuyền đưa cho P xem. Trong lúc P cầm sợi dây chuyền vàng do bà H đưa, P để ý thấy bà H đang bán hàng cho khách nên tráo sợi dây chuyền mà bà H đưa bằng sợi dây chuyền vàng giả mà mình đã chuẩn bị sẵn, sau đó P đưa sợi dây chuyền vàng giả cho bà H. Bà H không biết P đã đánh tráo sợi dây chuyền nên không nghi ngờ gì, cất sợi dây chuyền vào trong tủ trưng bày. Cùng lúc này, Huỳnh Quốc T là con trai bà H đi ra cầm sợi dây chuyền mà bà H vừa cất vào tủ ra kiểm tra thì phát hiện không phải là dây chuyền vàng của tiệm. Bà H, anh Tài kiểm tra người P thì phát hiện P đang giấu sợi dây chuyền của tiệm trong miệng nên đã giữ P lại và trình báo Công an.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp, P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp đã trưng cầu Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng giám định sợi dây chuyền màu vàng của P và sợi dây chuyền màu vàng mà P đánh tráo của tiệm vàng Kim Hương Ảnh có phải là vàng hay không? Hàm lượng vàng và trọng lượng?

Tại Bản kết luận giám định số: 834/C09C(Đ4), ngày 07/11/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng kết luận:

- 01 (một) sợi dây chuyền kim loại màu vàng (là sợi dây chuyền P mang đến tiệm vàng) gửi giám định có tìm thấy thành phần kim loại vàng (Au); khối lượng mẫu: 3,84gam; hàm lượng vàng trung bình: 0,057%.

- 01 (một) sợi dây chuyền kim loại màu vàng (là sợi dây chuyền của tiệm vàng), tại vị trí móc khóa có dập chữ ký hiệu "KM" và "G610" gửi giám định có tìm thấy thành phần kim loại vàng (Au); khối lượng mẫu: 3,84gam; hàm lượng vàng trung bình: 64,7%.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp đã ra Yêu cầu định giá số 10 ngày 15/11/2018 về việc yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B tiến hành định giá tài sản là vật chứng của vụ án. Tại bản kết luận định giá số 38 ngày 13/3/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện B, kết luận:

- 01 (một) sợi dây chuyền kim loại màu vàng (là sợi dây chuyền P mang đến tiệm vàng) có khối lượng 3,84gam; hàm lượng vàng trung bình: 0,057% có giá trị là 200.000 đồng.

- 01 (một) sợi dây chuyền kim loại màu vàng, tại vị trí móc nối khóa có dập chữ “KM” và “G610” (là sợi dây chuyền của tiệm vàng) có khối lượng 3,84gam; hàm lượng vàng trung bình: 64,7% có giá trị là 2.500.000 đồng.

Cáo trạng số 28/Ctr-VKS - ĐL ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đăk R’Lấp đã truy tố bị cáo Võ Thị P về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Võ Thị P khai nhận như khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Võ Thị P từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận Quyết định xử số 80 ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk R’Lấp trả lại 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, tại vị trí móc nối khóa có dập chữ “KM” và “G610” cho bà Ngô Thị Kim H chủ sở hữu hợp pháp; Tịch thu tiêu hủy 01 một sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng là công cụ phạm tội.

Tại phiên tòa bị cáo Võ Thị P không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đăk R’Lấp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R’Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được

thẩm tra công khai. Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 15 giờ, ngày 23/10/2018 tại tiệm vàng Kim Hương Ánh, tại tổ dân phố 1, thị trấn C, huyện B, tỉnh Đắk Nông bị cáo đã nói dối bà Ngô Thị Kim H cho xem sợi dây chuyền vàng thật rồi lợi dụng lúc bà H không để ý P đã đánh tráo sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng có giá trị 200.000đồng để lừa bà H lấy sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng có giá trị 2.500.000đồng thì bị phát hiện bắt giữ. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự quy định như sau:

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng tới tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo gây ra có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt, có ý thức chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung tội phạm.

[3]. *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại có đơn xin bãi nại; hoàn cảnh gia đình có nhiều khó khăn (hai con còn nhỏ sinh năm 2006, năm 2009), giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt nằm ở mức khởi đầu khung hình phạt (2.500.000đồng), do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có người bảo lãnh và nơi cư trú rõ ràng, ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được tự học tập cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

[4]. *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[5]. *Về xử lý vật chứng:*

Ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R’Lấp ra Quyết định xử số 80 trả lại 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, tại vị trí móc nối khóa có dập chữ “KM” và “G610” cho bà Ngô Thị Kim H chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp nên cần chấp nhận.

Tịch thu tiêu hủy 01 một sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng là công cụ phạm tội.

[7]. *Về án phí:* Bị cáo Võ Thị P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Võ Thị P phạm tội *“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”*

Xử phạt: Võ Thị P 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01(Một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Võ Thị P cho UBND xã A, huyện B, tỉnh Đắk Nông, cùng gia đình bị cáo phối hợp giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận Quyết định xử số 80 ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R’Lấp trả lại 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, tại vị trí móc nối khóa có dập chữ “KM” và “G610” cho bà Ngô Thị Kim H chủ sở hữu hợp pháp.

Tịch thu tiêu hủy 01 một sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng là công cụ phạm tội (*Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 20 tháng 5 năm 2019 giữa Cơ quan Thi hành án dân sự huyện B và Công an huyện Đắk R’Lấp*).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Võ Thị P phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án; người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R’lấp;
- CA huyện Đắk R’lấp;
- THADS huyện B;
- UBND xã A
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu: HS,VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Anh